

# PHÉP TẮC NGƯỜI CON

## ĐỆ TỬ QUI

1. Phép người con, Thánh nhân dạy  
Hiếu để trước, kể cần tín.  
Yêu bình đẳng, gần người nhân  
Có dư sức, thì học văn.

### CHƯƠNG 1

#### Ở NHÀ PHẢI HIẾU

(NHẬP TẮC HIẾU)

2. Cha mẹ gọi, trả lời ngay  
Cha mẹ bảo, chớ làm biếng.  
Cha mẹ dạy, phải kính nghe  
Cha mẹ trách, phải thừa nhận.
3. Đông phải âm, hạ phải mát  
Sáng phải thăm, tối phải viếng.  
Đi phải thưa, về phải trình  
Ở ổn định, nghề không đổi.
4. Việc tuy nhỏ, chớ tự làm  
Nếu đã làm, thiếu đạo con.  
Vật tuy nhỏ, chớ cất riêng  
Nếu cất riêng, cha mẹ buồn.
5. Cha mẹ thích, dốc lòng làm  
Cha mẹ ghét, cẩn thận bỏ.  
Thân bị thương, cha mẹ lo  
Đức tổn thương, cha mẹ tủi.  
Cha mẹ thương, hiếu đâu khó  
Cha mẹ ghét, hiếu mới tốt.
6. Cha mẹ lỗi, khuyên thay đổi  
Mặt ta vui, lời ta dịu.  
Khuyên không nghe, vui can tiếp  
Dùng khóc khuyên, đánh không giận.
7. Cha mẹ bệnh, nếm thuốc trước  
Ngày đêm hầu, không rời giường.  
Tang ba năm, thường thương nhớ  
Chỗ ở đổi, không rượu thịt.  
Tang đủ lễ, cúng hết lòng  
Việc người chết, như người sống.

### CHƯƠNG 2

#### KÍNH TRỌNG MỌI NGƯỜI

(XUẤT TẮC ĐỂ)

8. Anh thương em, em kính anh  
Anh em thuận, hiếu trong đó.  
Tiền của nhẹ, oán nào sanh  
Lời nhường nhịn, tức giận mất.
9. Hoặc ăn uống, hoặc đi đứng  
Người lớn trước, người nhỏ sau.  
Lớn gọi người, liền gọi thay  
Người không có, mình làm thay.
10. Gọi người lớn, chớ gọi tên  
Với người lớn, chớ khoe tài.  
Gặp trên đường, nhanh đến chào  
Người không nói, kính lui đứng,  
Phải xuống ngựa, phải xuống xe  
Đợi người đi, hơn trăm bước.
11. Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi  
Người lớn ngồi, cho phép ngồi.  
Trước người lớn, phải nói nhỏ  
Nhỏ không nghe, không đúng phép.  
Đến phải nhanh, lui phải chậm  
Khi hỏi đáp, mắt nhìn thẳng.
12. Việc chú bác, như việc cha  
Việc anh họ, như anh ruột.

### CHƯƠNG 3

#### CẦN

13. Sáng dậy sớm, tối ngủ trễ  
Lúc chưa già, quý thời gian.  
Sáng rửa mặt, phải đánh răng  
Tiểu tiện xong, rửa tay sạch.
14. Mũ phải ngay, nút phải gài  
Vớ và giày, mang chỉnh tề.  
Nón quần áo, để cố định  
Chớ để bừa, tránh dơ bẩn.
15. Áo quý sạch, không quý đắt  
Hợp thân phận, hợp gia đình.  
Với ăn uống, chớ kén chọn  
Ăn vừa đủ, chớ quá no.  
Tuổi còn nhỏ, chớ uống rượu  
Uống say rồi, rất là xấu.

16. Đi thông thả, đứng ngay thẳng  
Chào cúi sâu, lại cung kính.  
Chớ đạp thềm, không đứng nghiêng  
Chớ ngồi dang, không rung đùi.

17. Vén rèm cửa, chớ ra tiếng  
Rẽ queo rộng, chớ đụng góc.  
Cầm vật rộng, như vật dầy  
Vào phòng trống, như có người.  
Chớ làm vội, vội sai nhiều  
Không sợ khó, chớ qua loa.  
Nơi ồn náo, không đến gần  
Việc không đáng, quyết chớ hỏi.

18. Sắp vào cửa, hỏi có ai  
Sắp vào nhà, cất tiếng lớn.  
Người hỏi ai, nên nói tên  
Nói ta - tôi, không rõ ràng.  
Dùng đồ người, cần mượn rõ  
Nếu không hỏi, tức là trộm.  
Mượn đồ người, trả đúng hẹn  
Sau có cần, mượn không khó.

### CHƯƠNG 4

#### TÍN

19. Phàm nói ra, tín trước tiên  
Lời dối trá, sao nói được.  
Nói nhiều lời, không bằng ít  
Phải nói thật, chớ xảo nịnh.  
Lời gian xảo, từ bản thiú  
Thói tầm thường, phải trừ bỏ.
20. Thấy chưa thật, chớ nói bừa  
Biết chưa đúng, chớ tuyên truyền.  
Việc không tốt, chớ dễ nhận  
Nếu dễ nhận, tiền lui sai.  
Phàm nói chuyện, nói trọng điểm  
Chớ nói nhanh, chớ mơ hồ.  
Kìa nói phải, đây nói quấy  
Không liên quan, chớ để ý.
21. Thấy người tốt, nên sửa mình  
Dù còn xa, cũng dẫn kịp.  
Thấy người xấu, tự kiểm điểm  
Có thì sửa, không cảnh giác.
22. Chỉ đức học, chỉ tài nghệ  
Không bằng người, phải tự gắng.  
Nếu quần áo, hoặc ăn uống  
Không bằng người, không nên buồn.

23. Nghe lỗi giận, nghe khen vui  
Bạn xấu đến, bạn hiền đi.  
Nghe khen sợ, nghe lỗi vui  
Người hiền lương, dẫn gần gũi.

24. Lỗi vô ý, gọi là sai  
Lỗi cố ý, gọi là tội.  
Biết sửa lỗi, không còn lỗi  
Nếu che giấu, lỗi chồng thêm.

### CHƯƠNG 5

#### BÌNH ĐẲNG YÊU THƯƠNG

(TẦN ÁI CHÚNG)

25. Phàm là người, đều yêu thương  
Che cùng trời, ở cùng đất.
26. Người hạnh cao, danh tự cao  
Mọi người trọng, không bề ngoài.  
Người tài năng, tiếng tự cao  
Được người phục, chẳng do khoe.
27. Mình có tài, chớ dùng riêng  
Người có tài, không chỉ trích.  
Không nịnh giàu, chớ khinh nghèo  
Chớ ghét cũ, không thích mới.  
Người không rảnh, chớ náo phiền  
Người bất an, không quấy nhiễu.
28. Người có lỗi, chớ vạch trần  
Việc riêng người, chớ nói truyền.  
Khen người thiện, tức là tốt  
Người biết được, càng tốt hơn.  
Khen người ác, chính là ác  
Ác cùng cực, tai họa đến.  
Cùng khuyên thiện, cùng lập đức  
Lỗi không ngăn, đôi bên sai.
29. Hễ nhận cho, phân biệt rõ  
Cho nên nhiều, nhận nên ít.  
Sắp cho người, trước hỏi mình  
Mình không thích, phải mau ngưng.  
Ân phải báo, oán phải quên  
Báo oán ngắn, báo ân dài.

30. Đối người ở, thân đoan chánh  
Tuy đoan chánh, lòng độ lượng.  
Thế phục người, người không phục  
Lý phục người, tâm mới phục.

### CHƯƠNG 6

#### GẦN NGƯỜI HIỀN

(THÂN NHÂN)

31. Cùng là người, khác tộc loại  
Thô tục nhiều, nhân từ ít.  
Đúng người nhân, người kính sợ  
Nói thẳng lời, không dè nịnh.  
Gần người hiền, tốt vô hạn  
Đức tiến dần, lỗi ngày giảm.  
Không gần hiền, hại vô cùng  
Tiểu nhân đến, trăm việc hư.

### CHƯƠNG 7

#### CÓ THỪA SỨC, THÌ HỌC VĂN

(HỮU DƯ LỰC, TẮC HỌC VĂN)

32. Không gắng làm, chỉ học văn  
Chỉ bề ngoài, thành người nào.  
Nếu gắng làm, không học văn  
Theo ý mình, mù lẽ phải.
33. Cách đọc sách, có ba điểm  
Tâm mắt miệng, tin đều trọng.  
Mới đọc đây, chớ thích kia  
Đây chưa xong, kia chớ đọc.  
Thời gian ít, cần chăm chỉ  
Công phu đủ, đọc liền thông.  
Tâm có nghi, thì chép lại  
Học hỏi người, mong chính xác.
34. Gian phòng sạch, vách tường sạch  
Bàn học sạch, bút nghiên ngay.  
Mực mài nghiêng, tâm bất chánh  
Chữ viết ẩu, tâm không ngay.  
Xếp sách vở, chỗ cố định  
Đọc xem xong, trả chỗ cũ.  
Tuy có gấp, xếp ngay ngắn  
Có sai hư, liền tu bổ.  
Không sách Thánh, bỏ không xem  
Che thông minh, hư tâm trí.  
Chớ tự chê, đừng tự bỏ  
Thánh và Hiền, dẫn làm được.

